

# TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG NÂNG CAO KẾT NỐI LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Nguyễn Thị Triều Tiên

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nguyễn Thị Nhật Kim

Học viên cao học, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Email: ntttien@ued.udn.vn

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI) đã khẳng định vị thế là công cụ then chốt giúp đổi mới toàn diện phương pháp đào tạo giáo viên. Nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là giúp sinh viên vận dụng hiệu quả lý luận sư phạm vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa giảng đường và cơ sở thực tế. Bài viết tập trung phân tích vai trò của AI thông qua các công cụ mô phỏng tình huống, hỗ trợ thiết kế kế hoạch giáo dục, phân tích giảng dạy và cung cấp phản hồi cá nhân hóa. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình ứng dụng AI tổng thể nhằm tăng cường sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn. Đây là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp đội ngũ giáo viên tương lai thích ứng linh hoạt với những yêu cầu mới của bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo; đào tạo sinh viên; giáo dục mầm non; lý luận và thực tiễn.

## ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN ENHANCING THE CONNECTION BETWEEN THEORY AND PRACTICE IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION TEACHER TRAINING

**Abstract:** In the context of intensive digital transformation, Artificial Intelligence (AI) has established itself as a pivotal tool for the comprehensive innovation of teacher training methodologies. A central priority today is enabling students to effectively apply pedagogical theories to practical childcare and education, in alignment with the Early Childhood Education Program mandated by the Ministry of Education and Training, thereby narrowing the gap between academic lectures and field reality. This paper focuses on analyzing the role of AI through tools such as situational simulations, educational planning support, instructional analysis, and personalized learning feedback. Building on this foundation, the study proposes a holistic AI application model designed to strengthen the nexus between theory and practice. This represents a key solution to enhancing training quality, empowering future educators to adapt flexibly to the evolving demands of the digital education landscape.

**Keywords:** Artificial intelligence; Student training; Preschool education; Theory and practice.

Nhận bài: 20/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 23/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, giáo dục đang đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung lẫn phương pháp đào tạo. Đặc biệt, giáo dục mầm non đòi hỏi sinh viên phải có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn tổ chức hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa kiến thức tại giảng đường và khả năng thực thi tại các cơ sở mầm non. Trước thực trạng này, trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một giải pháp chiến lược để thu hẹp rào cản thông qua các công cụ mô phỏng tình huống sư phạm, hỗ trợ thiết kế kế hoạch giáo dục và cung cấp phản hồi cá nhân hóa. Những ứng dụng này không chỉ tạo cơ hội cho người học tiếp cận sớm với môi trường nghề nghiệp đa dạng mà còn tối ưu hóa năng lực sư phạm ngay trong quá trình đào tạo. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích vai trò của AI và đề xuất mô hình ứng dụng nhằm

tăng cường kết nối hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn. Đây được xem là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non, đáp ứng những yêu cầu khắt khe của bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận

Đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) giữ vai trò then chốt trong hệ thống đào tạo giáo viên, hướng tới hình thành đội ngũ có năng lực chăm sóc và giáo dục trẻ giai đoạn đầu đời. Nhiều nghiên cứu khẳng định năng lực nghề nghiệp không chỉ hình thành từ tri thức lý luận mà còn thông qua quá trình thực hành và vận dụng nguyên lý giáo dục vào tình huống cụ thể. Theo Nguyễn Ánh Tuyết (2005), lý luận cung cấp cơ sở khoa học, trong khi thực tiễn là môi trường kiểm nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện các nguyên lý đó.

Trong GDMN, mối quan hệ này càng trở nên đặc biệt do đặc thù tâm sinh lý của trẻ. Chương trình GDMN hiện hành (Bộ GD&ĐT, 2021) nhấn

mạnh quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, thúc đẩy trẻ học thông qua chơi và trải nghiệm để phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ. Điều này đòi hỏi sinh viên không chỉ nắm vững tâm lý học trẻ em mà còn phải có kỹ năng thiết kế kế hoạch giáo dục và tổ chức môi trường học tập linh hoạt. Vì vậy, đào tạo phải tạo điều kiện cho người học tiếp cận sớm với các tình huống nghề nghiệp thực tế. Trong bối cảnh chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những thay đổi căn bản. Theo Chen, Chen và Lin (2020), AI là hệ thống mô phỏng tư duy con người qua các thuật toán học máy và học sâu, cho phép phân tích dữ liệu và cung cấp giải pháp hỗ trợ dạy học hiệu quả. Trong đào tạo giáo viên, AI có thể ứng dụng vào việc hỗ trợ thiết kế bài giảng, mô phỏng môi trường lớp học hoặc cá nhân hóa phản hồi học tập.

Thực tế, sinh viên ngành GDMN đã bắt đầu khai thác các công cụ như ChatGPT, Google Gemini, Canva AI hay các nền tảng mô phỏng để tìm kiếm thông tin, xây dựng học liệu trực quan và gợi ý ý tưởng tổ chức hoạt động. Holmes, Bialik và Fadel (2019) nhận định việc ứng dụng AI góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp và hỗ trợ quá trình học tập linh hoạt. Tuy nhiên, việc sử dụng này vẫn đối mặt với nhiều rào cản. Một bộ phận sinh viên thiếu kỹ năng kiểm chứng thông tin, dẫn đến việc sử dụng nội dung AI cung cấp chưa phù hợp với mục tiêu giáo dục hoặc đặc điểm lứa tuổi. Nội dung do AI tạo ra đôi khi còn mang tính khái quát, chưa phản ánh đúng bối cảnh thực tế phức tạp của lớp học mầm non, đòi hỏi người học phải có năng lực phân tích và điều chỉnh sâu sắc. Hơn nữa, việc ứng dụng AI hiện nay chủ yếu mang tính tự phát, thiếu sự định hướng hệ thống. Luckin và cộng sự (2016) cảnh báo AI chỉ hiệu quả khi được tích hợp định hướng vào mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp. Nếu thiếu hướng dẫn chuyên môn, người học dễ hình thành thói quen phụ thuộc công nghệ, làm suy giảm khả năng tư duy độc lập và giải quyết vấn đề.

Tóm lại, ứng dụng AI trong đào tạo sinh viên GDMN mở ra cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra yêu cầu mới về năng lực số và khả năng chuyển hóa kiến thức. Những vấn đề này cần được xem xét toàn diện để đảm bảo việc ứng dụng công nghệ vừa mang tính hiện đại, vừa phù hợp với đặc thù nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp định tính nhằm đảm bảo tính khoa học và phù hợp với đặc thù giáo dục. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu tài liệu được dùng để hệ thống hóa

quan điểm lý luận từ các công trình tiêu biểu của Chen và cộng sự (2020), Holmes và cộng sự (2019), Luckin và cộng sự (2016) cùng các hướng dẫn từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Phương pháp phân tích và tổng hợp lý luận giúp làm rõ khái niệm về năng lực nghề nghiệp, tạo khung lý thuyết vững chắc cho các đề xuất ứng dụng AI. Cuối cùng, phương pháp quan sát và tổng kết thực tiễn được thực hiện thông qua việc theo dõi quá trình học tập và sử dụng công cụ AI của sinh viên. Qua đó, nghiên cứu nhận diện rào cản thực tế để đề xuất giải pháp tối ưu hóa kết nối lý luận - thực tiễn trong bối cảnh số.

## 2.3. Thực trạng kết nối lý luận và thực tiễn trong đào tạo sinh viên Ngành Giáo dục Mầm non

Trong những năm gần đây, sự phát triển của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đã bắt đầu tác động sâu rộng đến lĩnh vực đào tạo giáo viên. Đối với ngành GDMN, AI mở ra tiềm năng lớn trong hỗ trợ giảng dạy, thiết kế học liệu và mô phỏng tình huống sư phạm. Tuy nhiên, thực tiễn ứng dụng AI nhằm tăng cường kết nối lý luận và thực tiễn hiện nay vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, tập trung vào bốn vấn đề chủ yếu sau.

Trước hết, việc ứng dụng AI trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non vẫn chủ yếu dừng lại ở mức hỗ trợ cơ bản cho hoạt động giảng dạy. Các công cụ công nghệ thường được sử dụng trong việc trình chiếu bài giảng, tìm kiếm tài liệu học tập hoặc thiết kế học liệu đơn giản. Trong khi đó, những ứng dụng AI có khả năng hỗ trợ mô phỏng lớp học, phân tích hoạt động giảng dạy hoặc tạo môi trường trải nghiệm sư phạm cho sinh viên vẫn chưa được khai thác rộng rãi. Điều này khiến công nghệ chưa thực sự phát huy vai trò trong việc giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn giáo dục.

Thứ hai, quá trình đào tạo hiện nay vẫn tồn tại khoảng cách nhất định giữa nội dung lý luận sư phạm được giảng dạy trong nhà trường với việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại các cơ sở mầm non. Sinh viên thường được tiếp cận nhiều kiến thức về tâm lý học, giáo dục học và phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ, nhưng cơ hội để thực hành và trải nghiệm các tình huống sư phạm thực tế còn tương đối hạn chế. Việc thực tập sư phạm thường chỉ diễn ra trong một số giai đoạn nhất định của chương trình đào tạo, khiến sinh viên chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc với môi trường giáo dục mầm non một cách thường xuyên và đa dạng. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều sinh viên gặp khó khăn khi chuyển hóa các nguyên lý giáo dục hoặc yêu cầu của Chương trình Giáo dục Mầm non thành những hoạt động giáo dục cụ thể trong lớp học.

Thứ ba, việc sử dụng AI của sinh viên trong học tập vẫn còn thiếu định hướng rõ ràng. Một số sinh viên đã bắt đầu sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ soạn thảo giáo án, tìm kiếm ý tưởng tổ chức hoạt động hoặc thiết kế học liệu. Tuy nhiên, việc sử dụng này chủ yếu mang tính tự phát và chưa gắn với mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp. Nhiều sản phẩm được tạo ra từ AI chỉ dừng lại ở việc tổng hợp thông tin hoặc mô phỏng nội dung, chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm tâm lý, nhu cầu và bối cảnh giáo dục của trẻ mầm non. Điều này có thể dẫn đến việc sinh viên phụ thuộc quá nhiều vào công cụ công nghệ mà thiếu sự phân tích, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn giáo dục.

Cuối cùng, hệ thống học liệu số và các nền tảng công nghệ hỗ trợ đào tạo sinh viên vẫn còn hạn chế. Các mô hình mô phỏng lớp học mầm non, hệ thống phân tích hoạt động giảng dạy hoặc các công cụ AI hỗ trợ phản hồi học tập cho sinh viên chưa được phát triển đầy đủ. Điều này khiến quá trình đào tạo vẫn phụ thuộc nhiều vào phương pháp giảng dạy truyền thống và chưa tận dụng được hết tiềm năng của công nghệ trong việc hỗ trợ sinh viên tiếp cận các tình huống nghề nghiệp đa dạng.

Từ những thực tế trên có thể thấy rằng, mặc dù trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều tiềm năng trong việc đổi mới đào tạo sinh viên, nhưng việc ứng dụng công nghệ này trong quá trình đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế và chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Vì vậy, việc nghiên cứu các mô hình và giải pháp ứng dụng AI phù hợp nhằm tăng cường sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

#### **2.4. Các giải pháp nâng cao kết nối lý luận và thực tiễn trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo**

Trên cơ sở làm rõ lý luận và thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, kết quả nghiên cứu cho thấy việc tăng cường kết nối giữa lý luận và thực tiễn cần được thực hiện thông qua hệ thống giải pháp mang tính tích hợp giữa công nghệ số, phương pháp sư phạm và yêu cầu của Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các giải pháp này nhằm hỗ trợ sinh viên tiếp cận môi trường nghề nghiệp một cách linh hoạt, đồng thời phát triển năng lực vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn giáo dục.

##### *2.4.1. Tích hợp trí tuệ nhân tạo như công cụ hỗ trợ trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non*

Trong bối cảnh công nghệ số ngày càng phát triển, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo giáo viên cần được tiếp cận theo hướng chủ động khai thác, thay vì chỉ xem công nghệ như một công cụ hỗ trợ đơn thuần. Tuy nhiên, việc tích hợp AI vào quá trình đào tạo không thể thực hiện một cách tự phát mà cần được định hướng rõ ràng dựa trên mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

Giải pháp này nhấn mạnh vai trò của AI như một công cụ hỗ trợ phân tích, mô phỏng và minh họa cho các nội dung lý luận sư phạm. Giảng viên có thể sử dụng AI để mô phỏng các tình huống sư phạm trong lớp học mầm non, hỗ trợ sinh viên thiết kế kế hoạch giáo dục theo chủ đề hoặc phân tích các hoạt động giáo dục trong lớp học. Những ứng dụng này giúp sinh viên tiếp cận kiến thức theo cách trực quan và sinh động hơn, đồng thời tạo điều kiện để người học rèn luyện khả năng xử lý các tình huống sư phạm ngay trong quá trình đào tạo.

Quan trọng hơn, việc sử dụng AI cần được đặt trong bối cảnh của chương trình giáo dục mầm non hiện hành, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Khi được sử dụng đúng cách, AI không thay thế vai trò của người dạy mà trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc kết nối lý luận với thực tiễn giáo dục.

##### *2.4.2. Xây dựng hệ thống học liệu số phục vụ đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non*

Hiện nay việc phát triển học liệu số đang trở thành xu hướng quan trọng nhằm hỗ trợ quá trình đào tạo giáo viên theo hướng hiện đại và linh hoạt. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc xây dựng hệ thống học liệu số có tính hệ thống và khả năng tương tác cao sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện cho người học tiếp cận với môi trường học tập đa dạng (Đào Văn Hùng, 2024). Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ trong đào tạo giáo viên cũng phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó nhấn mạnh việc sử dụng các phương tiện và môi trường học tập phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và yêu cầu của giáo dục hiện đại (Bộ GD&ĐT, 2021).

Từ góc độ đào tạo giáo viên, việc xây dựng hệ thống học liệu số không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn hỗ trợ sinh viên tiếp cận với các tình huống nghề nghiệp một cách trực quan và linh hoạt hơn. Theo Chen, Chen và Lin (2020), các nền tảng học liệu số khi được tích hợp

với trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ người học thông qua việc phân tích dữ liệu học tập, đề xuất nội dung học tập phù hợp và cung cấp phản hồi kịp thời. Điều này góp phần nâng cao khả năng tự học và phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

Trên cơ sở đó, giải pháp này đề xuất xây dựng hệ thống học liệu số hóa phục vụ đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non với các thành phần chủ yếu như:

- Thư viện video ghi lại các hoạt động giáo dục thực tế trong lớp học mầm non nhằm giúp sinh viên quan sát và phân tích cách tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Bộ học liệu số về phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực phát triển của trẻ, phù hợp với yêu cầu của Chương trình Giáo dục Mầm non.

- Các tình huống sư phạm điển hình được xây dựng dưới dạng mô phỏng nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống trong môi trường học tập an toàn.

- Hệ thống bài học trực tuyến hỗ trợ sinh viên tự học, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập của bản thân.

Khi được tích hợp với trí tuệ nhân tạo, hệ thống học liệu số có thể trở nên linh hoạt hơn thông qua các chức năng như phân tích hoạt động học tập, đề xuất nội dung học tập phù hợp với năng lực của người học hoặc cung cấp phản hồi học tập cá nhân hóa (Holmes et al., 2019; Luckin et al., 2016). Những chức năng này không chỉ hỗ trợ giảng viên trong quá trình đào tạo mà còn giúp sinh viên chủ động tiếp cận kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường học tập số.

#### 2.4.3. Tổ chức các hoạt động thực hành và mô phỏng tình huống sư phạm

Trong đào tạo giáo viên, việc tổ chức các hoạt động thực hành và mô phỏng tình huống sư phạm được xem là một trong những phương thức quan trọng giúp sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn giáo dục. Nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục đã chỉ ra rằng việc tiếp cận các tình huống sư phạm đa dạng trong quá trình đào tạo sẽ giúp người học hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục và nâng cao khả năng giải quyết vấn đề trong môi trường nghề nghiệp (Nguyễn Ánh Tuyết, 2005).

Việc sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong mô phỏng các tình huống sư phạm đang trở thành một hướng tiếp cận hiệu quả nhằm hỗ trợ đào tạo giáo viên. Theo Zawacki-Richter và cộng sự (2019), các hệ thống mô phỏng dựa trên trí tuệ nhân tạo có thể giúp người học trải nghiệm nhiều

tình huống nghề nghiệp khác nhau, từ đó nâng cao khả năng ra quyết định và xử lý tình huống trong quá trình dạy học. Đồng thời, UNESCO (2021) cũng khẳng định rằng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo giáo viên có thể góp phần tạo ra môi trường học tập tương tác, giúp người học tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp một cách linh hoạt và an toàn.

Trên cơ sở đó, giải pháp này đề xuất triển khai các hoạt động học tập dựa trên tình huống nhằm tăng cường cơ hội thực hành và trải nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên, bao gồm:

- Phân tích các video hoạt động giáo dục trong lớp học mầm non nhằm giúp sinh viên nhận định và đánh giá các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Mô phỏng các tình huống sư phạm thường gặp trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống.

- Tổ chức các hoạt động micro-teaching để sinh viên thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

- Sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích hoạt động giảng dạy của sinh viên và cung cấp phản hồi nhằm hỗ trợ cải thiện phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục.

Trong quá trình đó, trí tuệ nhân tạo đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ phân tích và phản hồi, trong khi sinh viên vẫn là chủ thể của quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp. Việc kết hợp giữa thực hành sư phạm và công nghệ mô phỏng giúp người học có cơ hội tiếp cận nhiều tình huống nghề nghiệp khác nhau trước khi tham gia thực tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, từ đó nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn.

#### 2.4.4. Phát triển năng lực sử dụng AI trong học tập và nghề nghiệp

Một trong những yêu cầu quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số là sinh viên cần được trang bị năng lực sử dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, trong quá trình học tập và làm việc. Tuy nhiên, việc sử dụng AI cần được định hướng nhằm tránh tình trạng phụ thuộc vào công nghệ mà thiếu sự phân tích và đánh giá chuyên môn.

Giải pháp này tập trung vào việc phát triển năng lực số cho sinh viên thông qua các hoạt động như:

- Hướng dẫn sinh viên sử dụng AI trong thiết kế giáo án và học liệu.

- Tập huấn kỹ năng khai thác thông tin và đánh giá nội dung do AI tạo ra.

- Khuyến khích sinh viên sử dụng AI để phân tích hoạt động giáo dục và cải thiện phương pháp dạy học.

- Lồng ghép nội dung về ứng dụng AI trong các học phần đào tạo sinh viên.

Khi được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng, sinh viên có thể sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ hiệu quả trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp.

#### 2.4.5. Tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo và cơ sở giáo dục mầm non

Mặc dù AI có thể hỗ trợ mô phỏng nhiều tình huống giáo dục, nhưng những trải nghiệm thực tế trong môi trường giáo dục mầm non vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Vì vậy, cần tăng cường sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non trong quá trình đào tạo giáo viên.

Giải pháp này bao gồm:

- Tổ chức cho sinh viên tham quan và thực hành tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng cường thời lượng thực tập sư phạm trong chương trình đào tạo.

- Mời giáo viên mầm non có kinh nghiệm tham gia giảng dạy hoặc chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

- Kết hợp các hoạt động nghiên cứu, thực hành và đánh giá năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

Những trải nghiệm thực tế này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về môi trường giáo dục mầm non và yêu cầu của nghề nghiệp, từ đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn.

Từ các giải pháp trên có thể thấy rằng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non cần được triển khai theo hướng kết hợp giữa công nghệ và thực tiễn giáo dục. Khi được tổ chức một cách hợp lý, AI không chỉ hỗ trợ đổi mới phương pháp đào tạo mà còn

góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

### III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu khẳng định AI đang tạo ra những tác động đa chiều, đóng vai trò là công cụ hỗ trợ then chốt giúp thắt chặt mối liên kết giữa lý luận và thực tiễn trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Thông qua học liệu số, mô phỏng tình huống sư phạm và hỗ trợ thiết kế kế hoạch giáo dục, AI giúp sinh viên tiếp cận môi trường nghề nghiệp linh hoạt và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức về nguy cơ phụ thuộc công nghệ và giới hạn của AI trong việc thay thế các tương tác cảm xúc, xã hội đặc thù của bậc học mầm non. Do đó, việc tích hợp AI cần được thực hiện thận trọng, có định hướng chuyên môn rõ ràng nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển năng lực cốt lõi cho người học.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp trọng tâm bao gồm: xây dựng hệ thống học liệu số đồng bộ, tổ chức các hoạt động thực hành sư phạm mô phỏng và nâng cao năng lực công nghệ cho sinh viên thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với các trường mầm non thực hành. Định hướng phát triển tiếp theo của nghiên cứu sẽ tập trung vào các khảo sát định lượng diện rộng và xây dựng mô hình đào tạo tích hợp công nghệ chuyên sâu, phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam.

Sau cùng, nghiên cứu tái khẳng định AI không thay thế vai trò của giáo viên hay các trải nghiệm thực tế, mà là phương tiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục mầm non trong kỷ nguyên số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2005). *Giáo dục mầm non: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Đào Văn Hùng. (2024). *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học – Cơ hội và thách thức*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục.
- Chen, L., Chen, P., & Lin, Z. (2020). Artificial intelligence in education: A review. *IEEE Access*, 8, 75264–75278.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning. *Center for Curriculum Redesign*.
- Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. Pearson.
- UNESCO. (2021). *AI and education: Guidance for policy-makers*. UNESCO.
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education – Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16, Article 39.